

Bản án số: 81/2025/DSPT

Ngày: 25 - 4 - 2025

V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý 21/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 469/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A đường L, khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn B: Chị Nguyễn Tường V, Sinh năm: 1999; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 25/3/2025). (Có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh X, sinh năm 1973 (có mặt)

Bà Phan Thị L, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A đường M, khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G (Nhiều), sinh năm 1970; Địa chỉ: Số nhà A đường L, khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị G: Chị Nguyễn Tường V, Sinh năm: 1999; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 25/3/2025) (Có mặt)

- *Người kháng cáo: Bị đơn ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L,*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày:

Vào ngày 20/11/2012, vợ chồng ông đã cho vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L mượn số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng để ăn một phần bạn. Vợ chồng ông X, bà L đã nhận đủ số tiền này. Ông yêu cầu vợ chồng ông X, bà L trả lại cho vợ chồng ông số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng, không yêu cầu số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng mà vợ chồng ông X, bà L mượn để nâng cấp tàu cá.

Theo bản khai, biên bản hoà giải và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L trình bày:

Vợ chồng ông, bà có ký giấy Hợp đồng làm ăn với ông Lê Văn B và có nhận của ông B số tiền là 160.000.000 đồng. Riêng đối với số tiền 100.000.000 đồng mà ông B cho rằng đã đưa cho vợ chồng ông, bà để nâng cấp tàu cá, vợ chồng ông X, bà L không ký vào giấy tờ thể hiện việc nhận số tiền này.

Do đó, nay phía ông B yêu cầu vợ chồng ông, bà trả cho ông B số tiền 160.000.000 đồng, vợ chồng ông, bà không đồng ý.

Ông X, bà L yêu cầu xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị G trình bày: Vào ngày 20/11/2012, vợ chồng bà đã cho vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L mượn số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng để ăn một phần bạn. Vợ chồng ông X, bà L đã nhận đủ số tiền này. Vợ chồng ông X, bà L hẹn thời gian 03 năm sẽ trả lại cho vợ chồng bà đủ số tiền đã mượn.

Tuy nhiên, từ thời gian đó cho đến nay, vợ chồng ông X, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả đủ cho vợ chồng bà số tiền đã mượn.

Nay chồng bà, ông Lê Văn B yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L trả lại cho vợ chồng bà số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng, bà đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 469/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn B. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L phải liên đới trả cho vợ chồng ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị G (Nhiều) số tiền 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng.

Đình chỉ yêu cầu của ông Lê Văn B về việc yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L trả 100.000.000 đồng vì ông Lê Văn B rút yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp khẩn cấp tạm thời, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/01/2025, bị đơn ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L kháng cáo không đồng ý phải trả cho ông Lê Văn B số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và yêu cầu xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng đồng thời đề nghị: HĐXX phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí theo quy định, nên xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L, HĐXX thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận: Ngày 20/11/2012 vợ chồng ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị G (Nhiều) và vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L có giao kết hợp đồng dân sự. Vợ chồng ông B, bà G góp cho vợ chồng ông X, bà L 160.000.000 đồng để chia một phần bản hàng tháng trong thời hạn 03 năm và giữa hai bên đã thực hiện đúng như thỏa thuận, hết thời hạn 3 năm hai bên không ký kết lại hợp đồng nhưng vợ chồng ông X, bà L vẫn tiếp tục trả tiền cho vợ chồng ông B, bà G như thỏa thuận. Đến cuối năm 2022, bà L còn giao tiền cho bà G (Nhiều).

Đến khi tài cá của vợ chồng ông X, bà L bị chìm thì vợ chồng ông X, bà L không trả tiền cho vợ chồng ông B, bà G nữa và cũng chưa trả số tiền đã mượn

160.000.000 đồng. Nay ông B yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng ông X, bà L phải trả cho vợ chồng ông số tiền 160.000.000 đồng, ông B không yêu cầu tính lãi suất.

Vợ chồng ông X, bà L thừa nhận có mượn của vợ chồng ông B số tiền 160.000.00 đồng nhưng nay tàu cá bị chìm không có đủ khả năng trả số tiền 160.000.000 đồng. Do đó, vợ chồng ông X, bà L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B, nên ông X, bà L kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại; đồng thời yêu cầu xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng dân sự giữa vợ chồng ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị G (Nhiều) và vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L xác lập vào ngày 20/11/2012 được thực hiện trong thời hạn 3 năm. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, hai bên đều thừa nhận là không ký lại hợp đồng nhưng hai bên vẫn tiếp tục thực hiện hợp đồng, bị đơn vẫn chia tiền cho nguyên đơn đến cuối năm 2022; như vậy, giữa hai bên đã tự thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng, hợp đồng làm ăn giữa hai bên chuyển sang hợp đồng không có thời hạn. Do đó, không áp dụng thời hiệu khởi kiện vì vậy không chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của bị đơn theo Điều 155 Bộ luật dân sự.

Mặt khác, nguyên đơn góp cho bị đơn số tiền 160.000.000 đồng để được ăn chia một phần bạn hàng tháng mà bạn được chia và thời hạn của thỏa thuận là ba năm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn cũng thừa nhận là không chung hùn tàu cá mà chỉ ăn chia phần bạn khi có lợi nhuận, trường hợp không có lợi thì không chia, nếu thua lỗ hay tàu cá bị hư hại thì nguyên đơn cũng không phải góp tiền vào để khắc phục thua lỗ.

Do đó, bị đơn ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L kháng cáo không đồng ý phải trả cho ông Lê Văn B số tiền là 160.000.000 đồng là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

- Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 150, 155, 157, 163, 164, 166, 429 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Minh X và bà Phan Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 469/2024/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn B.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Minh X, bà Phan Thị L phải liên đới trả cho vợ chồng ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị G (Nhiều) số tiền 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho ông Lê Văn B 6.560.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006815 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Ông Huỳnh Minh X phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công Nhà nước. Bà Phan Thị L là thân nhân liệt sỹ thuộc đối tượng được miễn nộp án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Huỳnh Minh X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007034 ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- CCTHADS thị xã Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bá Nguyên